

A. TRẮC NGHIỆM (7 điểm).

I. Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (4,0 điểm): Chọn câu trả lời đúng nhất và tô vào phiếu làm bài.

Câu 1. Rêu là thực vật có đặc điểm nào sau đây?

- A. Có hạt. B. Có hệ mạch. C. Có bào tử. D. Có hoa.

Câu 2. Phương pháp nào dưới đây là đơn giản nhất để tách cát lẫn trong nước?

- A. Chiết. B. Dùng máy li tâm. C. Cô cạn. D. Lọc.

Câu 3. Đặc điểm cơ bản nhất để phân biệt nhóm thực vật có mạch với nhóm thực vật không có mạch là:

- A. Có mạch dẫn. B. Hình thái đa dạng. C. Kích thước cơ thể lớn. D. Sống lâu năm.

Câu 4. Hoạt động sau đây **không** làm suy giảm đa dạng sinh học?

- A. Xả các chất thải, khí thải công nghiệp chưa qua xử lý ra ngoài làm ô nhiễm môi trường.
 B. Phá rừng, khai thác gỗ bừa bãi trái phép.
 C. Săn bắt, buôn bán động vật, thực vật hoang dã, quý hiếm.
 D. Trồng và bảo vệ rừng.

Câu 5: Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách:

- A. Giảm bụi và khí độc, tăng hàm lượng CO₂
 B. Giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO₂ và O₂
 C. Giảm bụi và khí độc, giảm hàm lượng O₂
 D. Giảm bụi và sinh vật gây bệnh, tăng hàm lượng CO₂

Câu 6. Ban đêm nhìn thấy Mặt Trăng vì:

- A. Mặt Trăng tự phát ra ánh sáng. C. Mặt Trăng phản xạ ánh sáng Mặt Trời .
 B. Mặt Trăng là một ngôi sao. D. Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất.

Câu 7. Dạng năng lượng nào **không phải** là năng lượng tái tạo?

- A. Năng lượng thủy triều. B. Năng lượng gió.
 C. Năng lượng khí đốt. D. Năng lượng mặt trời.

Câu 8. Năng lượng của nước chứa trong hồ của đập thủy điện là

- A. động năng và thế năng. C. điện năng.
 B. thế năng hấp dẫn. D. nhiệt năng.

Câu 9. Trong pin Mặt Trời có sự chuyển hóa

- A. nhiệt năng thành cơ năng. C. quang năng thành nhiệt năng.
 B. quang năng thành điện năng. D. nhiệt năng thành điện năng.

Câu 10. Khi máy tính hoạt động, ta thấy vỏ máy tính nóng lên. Năng lượng làm vỏ máy tính nóng lên là gì? Nó có ích hay hao phí?

- A. Quang năng – có ích. C. Quang năng – hao phí.
 B. Nhiệt năng – có ích. D. Nhiệt năng – hao phí.

Câu 11. Một lò xo xoắn có độ dài ban đầu là 20cm. Khi treo một quả cân thì độ dài của lò xo là 22cm. Nếu treo ba quả cân như thế thì lò xo bị giãn ra so với ban đầu một đoạn là:

- A. 6cm. B. 10cm. C. 24cm. D. 26cm.

Câu 12. Dạng năng lượng nào cần thiết để nước đá tan thành nước?

- A. Năng lượng ánh sáng. C. Năng lượng hóa học
 B. Năng lượng nhiệt D. Năng lượng âm thanh

Câu 13. Trong các lực em đã học, lực nào gây ra chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời?

- A. Lực hấp dẫn C. Lực kéo B. Lực đẩy D. Lực ma sát

Câu 14. Lứa tuổi từ 11 - 15 là lứa tuổi có sự phát triển nhanh chóng về chiều cao. Chất quan trọng nhất cho sự phát triển của xương là

- A. Carbohydrate. B. Chất béo. C. Protein. D. Calcium.

Câu 15. Loại nhiên liệu nào sau đây có năng suất tỏa nhiệt cao, dễ cháy hoàn toàn?

- A. Nhiên liệu khí. B. Nhiên liệu lỏng.
 C. Nhiên liệu rắn. D. Nhiên liệu hóa thạch.

Câu 16. Chất tinh khiết là

- A. Nước đường. B. Nước muối. C. Nước cất. D. Nước chanh.

II. Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai (3,0 điểm):

Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai và tô vào phiếu làm bài.

Câu 17 (1,0 điểm) Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

- a) Lực là đại lượng vô hướng.
 b) Lực chỉ làm vật biến đổi chuyển động.
 c) Lực là đại lượng đặc trưng cho tác dụng của vật này lên vật khác.
 d) Đơn vị của lực là Newton (N).

Câu 18 (1,0 điểm) Khi nói về những con vật thuộc cùng lớp, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai??

- a) Cá nhám và cá đuối thuộc lớp cá sụn .
 b) Cá chép và cá voi thuộc lớp cá xương.

- c) Bò câu và gà thuộc cùng lớp chim.
d) Bò câu và châu chấu thuộc cùng lớp chim.

Câu 19(1,0 điểm): Chặt phá rừng không đi kèm với trồng mới rừng sẽ gây ra hậu quả gì? Hãy chọn phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

- a) Gia tăng nguy cơ xói mòn, sạt lở đất
b) Tăng nguy cơ biến đổi khí hậu
c) Giảm tình trạng biến đổi khí hậu
d) Tăng môi trường sống cho động thực vật

B. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Câu 20 (1,0 điểm).

- a, Nêu những đặc điểm chính của lớp Thú?
b, Tại sao cá heo, cá voi đều sống dưới nước, đều gọi là cá nhưng chúng lại thuộc lớp động vật có vú?

Câu 21 (1,5 điểm).

- a, Em hãy nêu hai hiện tượng có liên quan đến lực hấp dẫn, trọng lượng, khối lượng thường gặp trong đời sống.
b, Biết một bạn học sinh nặng 60 kg. Tính trọng lượng của một bạn học sinh đó.
c, Biết trọng lượng của một quả dưa là 15N. Tính khối lượng của quả dưa đó.

Câu 22 (0,5 điểm). Vì sao Mặt Trời mọc ở hướng Đông vào buổi sáng và lặn ở hướng Tây vào buổi chiều?

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 2

A. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm):

I. Phần I: (4 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đ/A	C	D	A	D	B	C	C
Câu	9	10	11	12	13	14	15
Đ/A	B	D	A	B	A	D	A

II. Phần II: (3 điểm)

Câu	a	b	c	d
Câu 17	Sai	Sai	Đúng	Đúng
Câu 18	Đúng	Sai	Đúng	Sai
Câu 19	Đúng	Đúng	Sai	Sai

B. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
-----	----------	------

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

A. Áo sơ mi. **B.** Bút chì. **C.** Đôi giày. **D.** Viên kim cương.

A. Nghiền nhỏ muối ăn.

Âu 3. Chất nào sau đây tan nhiều trong nước nóng?

âu 4. Hòa tan 3 gam muối NaCl vào trong nước thu được dung dịch muối 5%. Chất ta

C. Muối NaCl và nước.

A. DNA và RNA

C. DNA hoặc gai glycoprotein. **D.** DNA hoặc RNA.

A. Nguyên sinh vật là nhóm sinh vật đơn bào, nhân thực, có kích thước hiển vi.

B. Nguyên sinh vật là nhóm động vật đa bào, nhân thực, có kích thước hiển vi.

C. Hầu hết nguyên sinh vật là cơ thể đơn bào, nhân thực, có kích thước hiển vi. Một số có cấu tạo đa bào, kích thước lớn, có thể nhìn thấy bằng mắt thường.

D. Hầu hết nguyên sinh vật là cơ thể đa bào, nhân thực, kích thước lớn, có thể nhìn thấy rất rõ bằng mắt thường.

Câu 7. Khẳng định nào dưới đây **đúng** khi nói về cấu tạo của nấm?

A. Phần sợi nấm là cơ quan sinh sản.

B. Phần sợi nấm là cơ quan sinh dưỡng.

C. Phần mũ nấm là cơ quan sinh dưỡng.

D. Phần mũ nấm vừa là cơ quan sinh sản, vừa là cơ quan sinh dưỡng.

Câu 8. Trong những nhóm cây sau đây, nhóm gồm các cây thuộc ngành Hạt kín là

A. cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ôi, cây rêu.

B. cây nhãn, cây hoa ly, cây bào tằm, cây vạn tuế.

C. cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.

D. cây thông, cây rêu, cây lúa, cây bưởi.

Câu 9. Tập hợp các loài nào sau đây thuộc lớp Động vật có vú (Thú)?

A. Trâu, cá voi, lợn, cừu.

B. Bò, châu chấu, sư tử, voi.

C. Cá voi, gà, lợn, thỏ.

D. Chim bồ câu, mèo, dê, cá heo.

Câu 10. Tại sao bác sĩ đề nghị mọi người nên tiêm vaccine ngừa cúm mỗi năm?

A. Virus nhân lên nhanh chóng theo thời gian.

B. Virus cúm có nhiều chủng thay đổi theo các năm.

C. Vaccine được cơ thể hấp thụ sau một năm.

D. Vaccine càng ngày càng mạnh hơn theo thời gian.

Câu 11. Những triệu chứng nào sau đây là của bệnh kiết lị?

A. Sốt, rét run, đổ mồ hôi.

B. Đau tức ngực, đau họng, đau cơ.

C. Da tái, đau họng, khó thở.

D. Đau bụng, đi ngoài, mất nước, nôn ói.

Câu 12. Quá trình chế biến rượu vang cần sinh vật nào sau đây là chủ yếu?

A. Nấm men.

B. Vi khuẩn.

C. Nguyên sinh vật.

D. Virus.

Câu 13. Năng lượng đặc trưng cho khả năng nào?

A. Tác dụng của lực.

B. Chuyển hóa thế năng và động năng.

C. Biến đổi năng lượng.

D. Sinh công.

Câu 14. Vật liệu nào không phải là nhiên liệu?

A. Than đá.

B. Hơi nước.

C. Gas.

D. Khí đốt.

Câu 15. Trong các quá trình biến đổi từ động năng sang thế năng và ngược lại, cơ năng:

A. Luôn được bảo toàn.

B. Luôn tăng thêm.

C. Luôn bị hao hụt.

D. Tăng giảm liên tục.

Câu 16. Những dạng năng lượng nào xuất hiện trong quá trình một khúc gỗ trượt có ma sát từ trên mặt phẳng nghiêng xuống?

A. Nhiệt năng, động năng và thế năng.

B. Chỉ có nhiệt năng và động năng.

C. Chỉ có động năng và thế năng.

D. Chỉ có động năng.

Câu 17. Vào đêm không Trăng, chúng ta không nhìn thấy Mặt Trăng vì

A. Mặt Trời không chiếu sáng Mặt Trăng.

B. Mặt Trăng không phản xạ ánh sáng mặt trời.

C. ánh sáng phản xạ từ Mặt Trăng không chiếu tới Trái Đất.

D. Mặt Trăng bị che khuất bởi Mặt Trời.

Câu 18. Thả một quả bóng bàn rơi từ một độ cao nhất định, sau khi chạm đất quả bóng không nảy lên đến độ cao ban đầu vì:

A. Quả bóng bị Trái Đất hút.

B. Quả bóng đã thực hiện công.

C. Thế năng của quả bóng đã chuyển thành động năng.

D. Một phần cơ năng chuyển hóa thành nhiệt năng do ma sát với mặt đất và không khí.

Câu 19. Trong quá trình bóng đèn sáng, năng lượng hao phí là?

A. Quang năng.

B. Nhiệt năng làm nóng bóng đèn.

C. Năng lượng âm.

D. Điện năng.

Câu 20. Trái Đất có hiện tượng ngày và đêm luân phiên là do:

A. Mặt trời mọc ở đằng Đông, lặn ở đằng Tây.

B. Trái đất tự quay quanh trục của nó theo hướng từ Tây sang Đông.

C. Trái đất tự quay quanh trục của nó theo hướng từ Đông sang Tây.

D. Mặt trời chuyển động từ Đông sang Tây.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai.

Câu 21. Rêu là một loại thực vật sống ở môi trường đặc biệt và có cơ chế dinh dưỡng riêng biệt. Hãy xác định các nhận định sau đây là đúng hay sai?

a. Rêu thường sống ở nơi ẩm ướt và thiếu ánh sáng.

b. Cơ quan dinh dưỡng của rêu bao gồm rễ, thân, và lá thật sự giống như cây có hoa.

c. Rêu không thể sống ở nơi khô hạn có ánh nắng chiếu trực tiếp vì chúng cần môi trường ẩm ướt để phát triển.

d. Rêu hút nước và chất dinh dưỡng chủ yếu qua bề mặt cơ thể như lá thay vì rễ.

Câu 22. Đứng ở Trái Đất ta nhìn thấy mặt trời mọc ở hướng Đông và lặn ở hướng Tây. Em hãy đánh dấu đúng, sai vào các phát biểu sau?

a. Chuyển động của mặt trời từ đông sang tây mà ta nhìn thấy hàng ngày là chuyển động thực của Mặt Trời.

b. Chuyển động của mặt trời từ đông sang tây mà ta nhìn thấy hàng ngày chỉ là chuyển động “nhìn thấy” của Mặt Trời.

c. Sở dĩ ta nhìn thấy mặt trời mọc ở hướng Đông và lặn ở hướng Tây vì Trái Đất luôn quay quanh Mặt Trời

d. Ta nhìn thấy mặt trời mọc ở hướng Đông và lặn ở hướng Tây là do Trái Đất luôn tự xoay quanh trục của nó theo chiều từ tây sang đông.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3 câu; 3,0 điểm)

Câu 23 (1,0đ). Đun vỏ chanh trong nước, thu lấy hơi, làm lạnh hơi thu được hỗn hợp tinh dầu chanh và nước. Hãy trình bày cách để thu được tinh dầu chanh.

Câu 24 (1,0đ). Nêu vai trò của động vật đối với đời sống con người. Cho ví dụ.

Câu 25 (1,0đ). Bạn Minh rất hay quên khi ra khỏi phòng thường xuyên không tắt điện gây lãng phí điện năng. Là bạn của Minh em hãy chỉ ra 4 cách để giúp Minh sử dụng năng lượng điện tiết kiệm, hiệu quả?

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (22 câu; 7,0 điểm)

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
ĐA	D	D	A	A	D	C	B	C	A	B
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	D	A	A	B	C	A	C	D	B	B

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng/sai.

Câu 21		Câu 22	
a	Đúng	a	Sai
b	Sai	b	Đúng
c	Đúng	c	Sai
d	Đúng	d	Đúng

II. PHẦN TỰ LUẬN (3 câu; 3,0 điểm)

Câu 23. Hỗn hợp tinh dầu chanh và nước phân lớp, tinh dầu nhẹ hơn nước nổi lên trên. Để thu được tinh dầu chanh, ta dùng phễu chiết để tách riêng nước ra khỏi tinh dầu chanh (mở phễu từ từ để tách lớp nước ở dưới, tránh mở phễu nhanh làm mất tinh dầu, gây xáo trộn hỗn hợp).

Câu 24 (1,0đ). Vai trò của động vật đối với đời sống con người.

- Cung cấp thức ăn cho con người (bò, lợn, gà, tôm). (0,2 điểm)

- Cung cấp nguyên liệu phục vụ đời sống (lông cừu làm áo, ngọc trai làm trang sức, mật ong làm thuốc, ...). (0,2điểm)

- Phục vụ cho nhu cầu giải trí, thể thao và an ninh (gấu làm xiếc, đua ngựa, chọi gà, chó nghiệp vụ, ...). (0,2điểm)

- Tiêu diệt sinh vật gây hại giúp bảo vệ mùa màng (ong mắt đỏ tiêu diệt sâu gây hại, mèo diệt chuột, ...). (0,2điểm)

- Là đối tượng thí nghiệm phục vụ cho học tập, nghiên cứu, thử nghiệm thuốc chữa bệnh (ếch, chuột bạch, khi, ...). (0,2điểm)

Câu 25: Nêu được 4 cách (mỗi cách đúng, phù hợp được 0,25 điểm)

Gợi ý các cách

+ Viết lên một tờ giấy dòng chữ đủ to "Tắt hết điện trước khi ra khỏi nhà" và dán tờ giấy này ở cửa ra vào, chỗ dễ nhìn thấy nhất.

+ Treo một tấm bìa có viết dòng chữ "Nhớ tắt hết điện" lên phía trên cửa ra vào, sao cho khi đóng chặt cửa thì tấm bìa tự động hạ xuống ngang trước mặt.

+ Lắp một chuông điện, sao cho khi đóng chặt cửa ra vào thì chuông kêu để nhắc nhở bạn đó tắt hết điện nếu đi khỏi nhà.

+ Lắp một công tắc tự động (còn gọi là rơ le), sao cho khi đóng chặt cửa ra vào hoặc khi khóa cửa ra vào thì công tắc tự động ngắt mạch điện của cả nhà.

ĐỀ 3

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6

Câu 1: Sản phẩm nào dưới đây chứa nhiều tinh bột?

A. Gạo

B. Trứng

C. Rau xanh

D. Dầu ăn

Câu 2: Tách muối ăn ra khỏi hỗn hợp nước muối bằng phương pháp nào dưới đây?

A. Lọc.

B. Chiết.

C. Cô cạn.

D. Dùng nam châm.

Câu 3. Thực vật được chia thành các ngành nào?

A. Nấm, Rêu, Tảo và Hạt kín.

B. Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín.

C. Hạt kín, Quyết, Hạt trần, Nấm.

D. Nấm, Dương xỉ, Rêu, Quyết.

Câu 4. Thực vật có mạch được chia thành mấy nhóm chính?

A. 2 nhóm.

B. 3 nhóm.

C. 4 nhóm.

D. 5 nhóm.

Câu 5. Loài động vật nào chuyên đục ruỗng các đồ dùng bằng gỗ trong gia đình?

A. Mối

B. Rận

C. Ốc sên

D. Bọ chét

Câu 6: Nhóm chim nào sau đây thường hay phá hoại mùa màng?

A. Chim sâu.

B. Chim sẻ.

C. Chim gõ kiến.

D. Chim vành khuyên.

Câu 7. Trong các quá trình biến đổi từ động năng sang thế năng và ngược lại, cơ năng:

A. Luôn được bảo toàn.

B. Luôn tăng thêm.

C. Luôn bị hao hụt.

D. Tăng giảm liên tục.

Câu 8. Trong quá trình sử dụng tủ lạnh, năng lượng hao phí là:

- A. năng lượng nhiệt làm mát bên trong tủ
- B. năng lượng nhiệt từ động cơ tỏa ra ngoài môi trường
- C. năng lượng âm thanh khi tủ hoạt động
- D. Cả B và C

Câu 9. Trong máy phát điện, điện năng thu được bao giờ cũng có giá trị nhỏ hơn cơ năng cung cấp cho máy. Vì sao?

- A. Vì một đơn vị điện năng lớn hơn một đơn vị cơ năng.
- B. Vì một phần cơ năng đã biến thành dạng năng lượng khác ngoài điện năng.
- C. Vì một phần cơ năng đã tự biến mất.
- D. Vì chất lượng điện năng cao hơn chất lượng cơ năng.

Câu 10. Hành động nào sau đây gây lãng phí năng lượng?

- A. Buổi trưa trời sáng bật đèn, ti vi, quạt và điều hòa đặt nồi đun trên bếp gas rồi nằm ngủ trưa.
- B. Sử dụng đèn LED thay cho đèn sợi đốt.
- C. Để chế độ tiết kiệm điện khi sử dụng ti vi, điện thoại.
- D. Tắt các thiết bị điện không cần thiết khi ra khỏi nhà, khỏi phòng.

Câu 11. Hằng ngày, chúng ta vẫn nhìn thấy

- A. Mặt Trời mọc ở đằng Đông lặn ở đằng Tây.
- B. Trái Đất quay quanh trục của nó.
- C. Trái Đất quay quanh Mặt Trời.
- D. Mặt Trăng quay quanh Trái Đất.

Câu 12. Vào đêm không Trăng, chúng ta không nhìn thấy Mặt Trăng vì

- A. Mặt Trời không chiếu sáng Mặt Trăng.
- B. Mặt Trăng không phản xạ ánh sáng mặt trời.
- C. ánh sáng phản xạ từ Mặt Trăng không chiếu tới Trái Đất.
- D. Mặt Trăng bị che khuất bởi Mặt Trời.

Câu 13: Vitamin nào **không** tan được trong chất béo?

- | | |
|---------------|--------------|
| A. Vitamin A. | B. Vitamin D |
| C. Vitamin E. | D. Vitamin B |

Câu 14: Vitamin tốt cho mắt, chống sự lão hóa của cơ thể

- | | |
|---------------|--------------|
| A. Vitamin A. | B. Vitamin D |
| C. Vitamin K. | D. Vitamin B |

Câu 15. Chất nào sau đây tan được trong nước?

- A. Cát. B. Đá vôi. C. Dầu ăn. D. Đường.

Câu 16. Khi hòa tan dầu ăn trong cốc xăng thì xăng đóng vai trò gì

- A. Chất tan. B. Dung môi. C. Chất bão hòa. D. Chất chưa bão hòa.

Câu 17. Trong các nhóm cây sau đây, nhóm gồm các cây thuộc ngành Hạt kín là?

- A. Cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu.
B. Cây nhãn, cây hoa ly, cây bào tím, cây vạn tuế.
C. Cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.
D. Cây thông, cây rêu, cây lúa, cây vạn tuế.

Câu 18. Động vật có xương sống bao gồm:

- A. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú
B. Cá, chân khớp, bò sát, chim, thú
C. Cá, lưỡng cư, bò sát, ruột khoang, thú
D. Thân mềm, lưỡng cư, bò sát, chim, thú

Câu 19. Thả một quả bóng bàn rơi từ một độ cao nhất định, sau khi chạm đất quả bóng nảy lên đến độ cao ban đầu vì:

- A. Quả bóng bị Trái Đất hút.
B. Quả bóng đã thực hiện công.
C. Thế năng của quả bóng đã chuyển thành động năng.
D. Một phần cơ năng chuyển hóa thành nhiệt năng do ma sát với mặt đất và không khí.

Câu 20. Vì sao trong quá trình chơi xích đu, ta thường xuyên phải đẩy vào xích đu mới lên được độ cao như ban đầu?

- A. Vì năng lượng tự mất đi trong quá trình xích đu chuyển động.
B. Vì một phần năng lượng ban đầu chuyển thành nhiệt năng trong quá trình xích đu chuyển động.
C. Vì lực tác dụng lên xích đu trong quá trình chuyển động bị biến mất.
D. Vì năng lượng luôn tự mất đi mà không tự sinh ra

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Câu 21 (1,0đ). Bưởi là một loài thực vật mang lại giá trị kinh tế rất lớn cho người dân ở huyện Đoan Hùng. Hãy xác định các nhận định sau đây là đúng hay sai?

- a. Cây bưởi thường sống ở nơi ẩm ướt và thiếu ánh sáng.
b. Cơ quan dinh dưỡng của cây bưởi bao gồm rễ, thân và lá, bên trong có mạch dẫn. Cơ quan sinh sản là hoa, quả và hạt.
c. Cây bưởi là thực vật hạt kín vì hạt nằm trong quả.
d. Sinh sản hữu tính là đặc điểm ưu thế của cây bưởi.

Câu 22. Đứng ở Trái Đất ta nhìn thấy mặt trời mọc ở hướng Đông và lặn ở hướng Tây. Em hãy đánh dấu đúng, sai vào các phát biểu sau?

- a. Chuyển động của mặt trời từ đông sang tây mà ta nhìn thấy hàng ngày là chuyển động thực của Mặt Trời.
- b. Chuyển động của mặt trời từ đông sang tây mà ta nhìn thấy hàng ngày chỉ là chuyển động “nhìn thấy” của Mặt Trời.
- c. Sở dĩ ta nhìn thấy mặt trời mọc ở hướng Đông và lặn ở hướng Tây vì Trái Đất luôn quay quanh Mặt Trời
- d. Ta nhìn thấy mặt trời mọc ở hướng Đông và lặn ở hướng Tây là do Trái Đất luôn tự xoay quanh trục của nó theo chiều từ tây sang đông.

III. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 23 (1,0đ). Vào dịp tết, mẹ bạn An làm mứt dừa cho cả nhà ăn. Khi cả nhà thưởng thức, bố An thấy mứt ngọt quá nên không muốn ăn vì bố bạn đang trong chế độ kiêng đường. Bạn An rất muốn tách bớt đường ra khỏi mứt dừa đã làm để bố có thể ăn được. Theo em, có cách nào để tách bớt đường từ mứt dừa đã làm không?

Câu 24 (1,0đ). Nêu vai trò của động vật đối với tự nhiên. Cho ví dụ.

Câu 25 (1,0đ). Bạn Minh rất hay quên khi ra khỏi phòng thường xuyên không tắt điện gây lãng phí điện năng. Là bạn của Minh em hãy chỉ ra 4 cách để giúp Minh sử dụng năng lượng điện tiết kiệm, hiệu quả?

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (20 câu; 7,0 điểm)

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
ĐA	A	C	B	A	A	B	A	D	A	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	A	C	B	A	D	B	C	A	D	B

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng/sai. (2 điểm/1 câu)

Câu 21		Câu 22	
a	Sai	a	Sai
b	Đúng	b	Đúng
c	Đúng	c	Sai
d	Đúng	d	Đúng

III. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 23 (1,0đ).

- Để tách bớt đường từ mứt dừa đã làm ta làm như sau: Ta cho mứt vào nước để hòa tan bớt đường. (0,5đ)
- Sau đó, vớt mứt ra và rang khô lại. Làm như vậy thì lượng đường trong mứt sẽ giảm đi đáng kể. (0,5đ)

Câu 24 (1,0đ).

- Động vật là mắt xích quan trọng của chuỗi thức ăn trong tự nhiên, góp phần duy trì cân bằng hệ sinh thái. (0,25 điểm)
- Động vật giúp thụ phấn cho cây (ong, kiến, ...) và phát tán hạt (đoi, chim phát tán hạt,...). (0,5 điểm)
- Động vật giúp cải tạo đất như giun đất, dế, bọ hung, ... (0,25 điểm)

Câu 25 (1,0đ). (Mỗi ý đúng 0,25Đ)

- + Viết lên một tờ giấy dòng chữ đủ to "Tắt hết điện trước khi ra khỏi nhà" và dán tờ giấy này ở cửa ra vào, chỗ dễ nhìn thấy nhất.
- + Treo một tấm bìa có viết dòng chữ "Nhớ tắt hết điện" lên phía trên cửa ra vào, sao cho khi đóng chặt cửa thì tấm bìa tự động hạ xuống ngang trước mặt.
- + Lắp một chuông điện, sao cho khi đóng chặt cửa ra vào thì chuông kêu để nhắc nhở bạn đó tắt hết điện nếu đi khỏi nhà.
- + Lắp một công tắc tự động (còn gọi là rơ le), sao cho khi đóng chặt cửa ra vào hoặc khi khóa cửa ra vào thì công tắc tự động ngắt mạch điện của cả nhà.

ĐỀ 4

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6

I. TNKQ**1. Dạng thức 1: Lựa chọn đáp án đúng:**

Câu 1. Hoạt động nào sau đây cần dùng đến năng lượng?

- A. Học tập trên lớp.
- B. Chạy máy phát điện.
- C. Đi ngủ.
- D. Cả ba phương án trên đều đúng.

Câu 2. Khi một chiếc tủ lạnh đang hoạt động thì trường hợp nào dưới đây không phải là năng lượng hao phí?

- A. Làm nóng động cơ của tủ lạnh.
- B. Tiếng ồn phát ra từ tủ lạnh.
- C. Làm lạnh thức ăn đưa vào tủ khi còn quá nóng.
- D. Duy trì nhiệt độ ổn định trong tủ lạnh để bảo quản thức ăn.

Câu 3. Hoạt động nào dưới đây giúp tiết kiệm năng lượng trong gia đình?

- A. Ra khỏi phòng quá 10 phút không tắt điện.
- B. Bật tất cả các bóng đèn trong phòng khi ngồi ở bàn học.
- C. Bật bình nóng lạnh thật lâu trước khi tắm.
- D. Dùng ánh sáng tự nhiên và không bật đèn khi ngồi học cạnh cửa sổ.

Câu 4. Biện pháp nào dưới đây không giúp tiết kiệm năng lượng trong gia đình?

- A. Không đậy nắp nồi khi nấu thức ăn.
- B. Tắt bếp sớm hơn vài phút khi luộc một số món ăn.
- C. Đổ nước vừa đủ khi luộc thực phẩm.
- D. Dùng ấm siêu tốc thay cho ấm thường để đun nước.

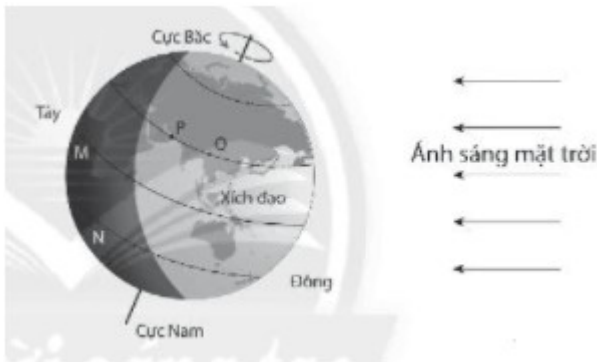
Câu 5. Hằng ngày, chúng ta vẫn nhìn thấy

- A. Mặt Trời mọc ở đằng Đông lặn ở đằng Tây
- B. Trái Đất quay quanh trục của nó
- C. Trái Đất quay quanh Mặt Trời
- D. Mặt Trăng quay quanh Trái Đất

Câu 6. Vì sao Mặt Trời chỉ chiếu sáng được một nửa của Trái Đất?

- A. Vì Trái Đất luôn quay quanh trục của nó.
- B. Vì Trái Đất có dạng hình cầu.
- C. Vì Trái Đất không ở vị trí trung tâm trong hệ Mặt Trời.
- D. Vì có Mặt Trăng quay quanh Trái Đất nên có thời điểm Mặt Trăng che lấp Trái Đất.

Câu 7. Người ở vị trí nào sẽ thấy Mặt Trời lặn trước?



- A. Vị trí M
- B. Vị trí N
- C. Vị trí P
- D. Vị trí Q

Câu 8. Ban đêm nhìn thấy Mặt Trăng vì:

- A. Mặt Trăng phát ra ánh sáng.
- B. Mặt Trăng phản chiếu ánh sáng Mặt Trời.
- C. Mặt Trăng là một ngôi sao.
- D. Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất.

Câu 9. Các thiên thể số 3, 5, 7 trong hình là những hành tinh nào trong hệ Mặt Trời?



- A. Kim tinh – Mộc tinh – Thiên Vương tinh
- B. Thủy tinh – Hỏa tinh – Mộc tinh
- C. Kim tinh – Hỏa tinh – Thổ tinh
- D. Thủy tinh - Hỏa tinh – Thổ tinh

Câu 10. Câu nào dưới đây là đúng?

- A. Ngân hà là một chùm sao sắp xếp kéo dài trên bầu trời.
- B. Ngân hà là một “dòng sông” sao trên bầu trời.
- C. Ngân hà là một tập hợp hàng trăm tỉ thiên thể liên kết với nhau bằng lực hấp dẫn.
- D. Ngân hà là một tập hợp hàng trăm tỉ ngôi sao và nằm ở ngoài hệ Mặt Trời

Câu 11: Quá trình chế biến rượu vang cần sinh vật nào sau đây là chủ yếu?

- A. Vi khuẩn.
- B. Nấm men.
- C. Nguyên sinh vật
- D. Virus

Câu 12: Cơ quan sinh sản của cây thông là

- A. lá.
- B. hoa.
- C. nón.
- D. bào tử.

Câu 13. Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách

- A. giảm bụi và khí độc, tăng hàm lượng CO_2 .
- B. giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO_2 và O_2 .
- C. giảm bụi và khí độc, giảm hàm lượng O_2 .
- D. giảm bụi và sinh vật gây bệnh, tăng hàm lượng CO_2 .

Câu 14: Hoạt động sau đây không làm suy giảm đa dạng sinh học?

- A. Xả các chất thải, khí thải công nghiệp chưa qua xử lý ra ngoài làm ô nhiễm môi trường.
- B. Phá rừng, khai thác gỗ bừa bãi trái phép.
- C. Săn bắt, buôn bán động vật, thực vật hoang dã, quý hiếm.
- D. Trồng và bảo vệ rừng.

Câu 15: Hỗn hợp nào sau đây là huyền phù?

- A. Nước muối
- B. Nước phù sa
- C. Nước chè
- D. Nước máy

Câu 16: Hỗn hợp nào sau đây là dung dịch chỉ chứa một chất tan?

- A. Nước mắm
- B. Sữa
- C. Nước chanh đường
- D. Nước đường

Câu 17: Hỗn hợp là:

- A. Nhiều nguyên tử.
- B. Một chất.
- C. Nhiều chất trộn lẫn vào nhau.
- D. Nhiều chất để riêng biệt.

Câu 18: Chọn cụm từ còn thiếu ở nhận định sau: “Chất tinh khiết có tính chất...”.

- A. vật lý và hoá học nhất định.
- B. thay đổi.
- C. vật lý nhất định, hoá học thay đổi.
- D. hoá học nhất định, vật lý thay đổi.

Câu 19: Tách muối ăn ra khỏi hỗn hợp nước muối bằng phương pháp nào sau đây?

A. Lọc B. Chiết. C. Chiết. D. Dùng nam châm hút.

Câu 20: Cho nhận định: "Nước cất là chất tinh khiết, sôi ở 150°C". Nhận xét đúng là:

A. Cả 2 vế của nhận định đều đúng. B. Cả 2 vế của nhận định đều sai. C. Vế 1 sai, vế 2 đúng. D. Vế 1 đúng, vế 2 sai.

2. Dạng thức 2: Trả lời đúng hoặc sai vào từng ý của câu

Câu 21

	Khi tìm hiểu về Ngân Hà ta nhận thấy	Đúng/Sai
1	Hệ mặt trời là trung tâm của Ngân Hà	
2	Ngân Hà chuyển động trong vũ trụ đồng thời quay quanh lõi của nó	
3	Ngân Hà bao gồm toàn bộ thiên thể của vũ trụ	
4	Ngân Hà chuyển động trong vũ trụ nhanh hơn mặt trời chuyển động quanh tâm ngân hà.	

Câu 22: Một số đặc điểm của giới động vật:

a. Có một số động vật là vật chủ trung gian truyền bệnh cho người như: Giun, sán, muỗi

b. Đa số có khả năng tự dưỡng.

c. Tập hợp các loài thuộc lớp Động vật có vú (thú): Bò, châu chấu, sư tử, voi

d. Đặc điểm cơ bản nhất để phân biệt nhóm động vật có xương sống với nhóm động vật không xương sống là có xương sống.

II. TỰ LUẬN:

Câu 1. Nhà/căn hộ của em quay hướng nào? Bằng cách nào mà em xác định được?

Câu 2. Mặt Trời chuyển động quanh tâm Ngân Hà được 1 vòng (với tốc độ 220 000 m/s mất 230 triệu năm), thì trong thời gian đó Ngân Hà di chuyển (với tốc độ 600 000 m/s) được đoạn đường bằng bao nhiêu năm ánh sáng? (năm ánh sáng là đơn vị đo khoảng cách trong Thiên văn, bằng quãng đường mà ánh sáng truyền đi trong 1 năm: 1 năm ánh sáng xấp xỉ bằng 95 000 tỉ km).

Câu 3. (0,5 điểm) Thực vật đóng vai trò như thế nào trong cân bằng hệ sinh thái?

Câu 4: Người ta khai thác muối potassium chloride bằng cách bơm nước nóng xuống hầm mỏ để hòa tan muối, sau đó hút nước muối nóng lên cho chảy qua các tấm máng để nguội, thu được muối rắn. Em hãy giải thích cách khai thác muối này.

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. TNKQ (7 điểm)

1. Dạng thức 1 (5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	D	D	A	A	B	D	B	C	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	C	B	D	B	D	C	A	C	D

2. Dạng thức 2 (2 điểm)**Câu 21 (1 điểm)**

	Khi tìm hiểu về Ngân Hà ta nhận thấy	Đúng/Sai
1	Hệ mặt trời là trung tâm của Ngân Hà	Đ
2	Ngân Hà chuyển động trong vũ trụ đồng thời quay quanh lõi của nó	Đ
3	Ngân Hà bao gồm toàn bộ thiên thể của vũ trụ	Đ
4	Ngân Hà chuyển động trong vũ trụ nhanh hơn mặt trời chuyển động quanh tâm ngân hà.	S

Câu 22 (1 điểm)

a	Đ
b	S
c	S
d	Đ

II. Tự luận

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1.	<p>Tùy vào nhà của các em để nói nhà đang quay theo hướng nào.</p> <p>- Cách xác định hướng:</p> <p>+ Đứng trước cửa nhà/ căn hộ, giang 2 tay</p> <p>+ Để tay phải hướng về phía Mặt Trời mọc, đó là hướng Đông, phía trước mặt là hướng Bắc, phía sau lưng là hướng Nam.</p> <p>Xem thêm các bài giải sách bài tập Khoa học tự nhiên lớp 6 sách Kết nối tri thức với cuộc sống hay, chi tiết khác:</p>	0,5
Câu 2	<p>Đổi 230 triệu năm = $230\,000\,000 \cdot 365 \cdot 24 \cdot 60 \cdot 60 = 7,25328 \cdot 10^{15}$ (s)</p> <p>Áp dụng: Quãng đường = (vận tốc) · (thời gian)</p> <p>Đoạn đường mà Ngân Hà di chuyển trong 230 triệu năm là:</p> $S = 600\,000 \cdot 7,25328 \cdot 10^{15} = 4,351968 \cdot 10^{21} \text{ (m)} = 4,351968 \cdot 10^{18} \text{ (km)}$ $= 4,351968 \cdot 10^{18} : 95\,000\,000\,000\,000 = 45810,2 \text{ (năm ánh sáng)}$	1,0
Câu 3:	<p>Thực vật đóng vai trò như thế nào trong cân bằng hệ sinh thái?</p> <p>- Tạo ra một môi trường sống ổn định: Cây cối cung cấp nơi ở cho nhiều loài động vật và vi sinh vật, giúp duy trì sự cân bằng tự nhiên trong hệ</p>	0,5

	sinh thái. - Phân bón: Lá cây, cành cây và quả rụng sau khi phân hủy cung cấp chất dinh dưỡng cho đất đai. - Hấp thụ và lưu trữ carbon: Cây cối hấp thụ carbon dioxide từ không khí và lưu trữ nó dưới dạng carbon hữu cơ, giúp giảm hiệu ứng nhà kính và ổn định khí hậu. - Bảo vệ nguồn nước: Hệ rễ của cây cối giúp duy trì độ ẩm đất đai và ngăn chặn sự xói mòn, ổn định chu trình nước và hạn chế sự thâm nhập của loài dại không mong muốn	
Câu 4	Do nước nóng hòa tan được nhiều muối hơn nước lạnh nên lúc đầu bơm nước nóng xuống hầm mỏ để hòa tan được nhiều muối hơn. Sau đó hút nước muối nóng lên, cho chảy qua các tấm máng để nguội, nhiệt độ giảm nên sự hòa tan của muối giảm, muối sẽ bị tách ra ở dạng tinh thể, khi đó ta sẽ thu được muối rắn.	0,75

ĐỀ 5

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (22 câu; 7,0 điểm)**Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.****Câu 1.** Hỗn hợp nào sau đây là dung dịch chỉ chứa một chất tan?

- A.** Nước mắm. **B.** Sữa. **C.** Nước chanh đường. **D.** Nước đường.

Câu 2. Chọn phát biểu **sai**. Quá trình hòa tan một chất rắn xảy ra nhanh hơn khi

- A.** chất rắn được trộn. **B.** chất rắn được nghiền thành bột mịn.
C. chất rắn được khuấy. **D.** chất rắn được làm lạnh trước.

Câu 3. Chất nào sau đây tan được trong nước?

- A.** Cát. **B.** Đá vôi. **C.** Dầu ăn. **D.** Đường.

Câu 4. Khi hòa tan dầu ăn trong cốc xăng thì xăng đóng vai trò gì

- A.** Chất tan. **B.** Dung môi. **C.** Chất bão hòa. **D.** Chất chưa bão hòa.

Câu 5. Virus gây ra nhiều bệnh nguy hiểm cho con người, nhóm các bệnh nào dưới đây do virus gây ra?

- A.** Viêm gan B, AIDS, sởi.
B. Tả, sởi, viêm gan A.
C. Quai bị, lao phổi, viêm gan B.
D. Viêm não Nhật Bản, thủy đậu, viêm da.

Câu 6. Loài nguyên sinh vật nào có khả năng cung cấp oxygen cho các động vật dưới nước?

- A.** Trùng roi. **B.** Tảo. **C.** Trùng giày. **D.** Trùng biến hình.

Câu 7. Khẳng định nào sau đây là **đúng**?

- A.** Nấm là sinh vật đơn bào hoặc đa bào nhân thực.
B. Nấm hương, nấm mốc là đại diện thuộc nhóm nấm túi.
C. Chỉ có thể quan sát nấm dưới kính hiển vi.

D. Tất cả các loài nấm đều có lợi cho con người.

Câu 8. Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách

- A. giảm bụi và khí độc, tăng hàm lượng CO_2 .
- B. giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO_2 và O_2 .
- C. giảm bụi và khí độc, giảm hàm lượng O_2 .
- D. giảm bụi và sinh vật gây bệnh, tăng hàm lượng CO_2 .

Câu 9. Tập hợp các loài nào sau đây thuộc lớp Động vật có vú (Thú)?

- A. Tôm, muỗi, lợn, cừu.
- B. Bò, châu chấu, sư tử, voi.
- C. Cá voi, vịt trời, rùa, thỏ.
- D. Gấu, mèo, dê, cá heo.

Câu 10. Vaccine được tạo ra từ chính những mầm bệnh (vi khuẩn hoặc virus) đã chết hoặc làm suy yếu, có tác dụng phòng ngừa nhiều bệnh lây nhiễm. Để đạt hiệu quả phòng bệnh cao, thời điểm tiêm vaccine thích hợp nhất là khi nào?

- A. Khi cơ thể có dấu hiệu bị bệnh.
- B. Khi cơ thể khỏe mạnh.
- C. Trước khi bị bệnh và cơ thể đang khỏe mạnh.
- D. Sau khi khỏi bệnh.

Câu 11. Ý nào sau đây **không** phải là vai trò của nguyên sinh vật với con người?

- A. Cộng sinh tạo mối quan hệ cần thiết cho sự sống của con người.
- B. Cung cấp thực phẩm cho con người.
- C. Dùng làm nguyên liệu trong sản xuất chất dẻo.
- D. Chỉ thị độ sạch của nước.

Câu 12. Địa y được hình thành như thế nào?

- A. Do sự cộng sinh giữa nấm và công trùng.
- B. Do sự cộng sinh giữa nấm và một số loài tảo.
- C. Do sự cộng sinh giữa nấm và vi khuẩn.
- D. Do sự cộng sinh giữa nấm và thực vật.

Câu 13. Dạng năng lượng nào cần thiết để nước đá tan thành nước?

- A. Năng lượng ánh sáng.
- B. Năng lượng âm thanh.
- C. Năng lượng hoá học.
- D. Năng lượng nhiệt.

Câu 14. Nguồn năng lượng nào dưới đây là nguồn năng lượng tái tạo?

- A. Than.
- B. Khí tự nhiên.
- C. Gió.
- D. Dầu.

Câu 15. Phát biểu nào sau đây là **đúng** khi nói về định luật bảo toàn năng lượng?

A. Năng lượng có thể tự sinh ra hoặc tự mất đi và chuyển từ dạng này sang dạng khác hoặc truyền từ vật này sang vật khác.

B. Năng lượng không tự sinh ra và tự mất đi mà có thể truyền từ vật này sang vật khác.

C. Năng lượng không tự sinh ra hoặc tự mất đi mà chỉ chuyển từ dạng này sang dạng khác hoặc truyền từ vật này sang vật khác.

D. Năng lượng không tự sinh ra hoặc tự mất đi mà chỉ chuyển từ dạng này sang dạng khác.

Câu 16. Trong máy phát điện, điện năng thu được bao giờ cũng có giá trị nhỏ hơn cơ năng cung cấp cho máy. Vì sao?

- A. Vì một đơn vị điện năng lớn hơn một đơn vị cơ năng.
- B. Vì một phần cơ năng đã biến thành dạng năng lượng khác ngoài điện năng.
- C. Vì một phần cơ năng đã tự biến mất.
- D. Vì chất lượng điện năng cao hơn chất lượng cơ năng.

Câu 17. Chúng ta nhìn thấy Trăng tròn khi

- A. một nửa phần được chiếu sáng của Mặt Trăng hướng về Trái Đất.
- B. toàn bộ phần được chiếu sáng của Mặt Trăng hướng về Trái Đất.
- C. toàn bộ Mặt Trăng được Mặt Trời chiếu sáng.
- D. Mặt Trăng ở khoảng giữa Trái Đất và Mặt Trời.

Câu 18. Một ô tô đang chạy thì đột ngột tắt máy, xe chạy thêm một đoạn rồi mới dừng hẳn là do:

- A. Thế năng xe luôn giảm dần.

- B. Động năng xe luôn giảm dần.
 C. Động năng xe đã chuyển hóa thành dạng năng lượng khác do ma sát.
 D. Động năng xe đã chuyển hóa thành thế năng.

Câu 19. Vì sao trong quá trình chơi xích đu, ta thường xuyên phải đẩy vào xích đu mới lên được độ cao như ban đầu?

- A. Vì năng lượng tự mất đi trong quá trình xích đu chuyển động.
 B. Vì một phần năng lượng ban đầu chuyển thành nhiệt năng trong quá trình xích đu chuyển động.
 C. Vì lực tác dụng lên xích đu trong quá trình chuyển động bị biến mất.
 D. Vì năng lượng luôn tự mất đi mà không tự sinh ra

Câu 20. Bề mặt Trái Đất luôn có một nửa được Mặt Trời chiếu sáng là ngày và một nửa không được chiếu sáng là đêm, nguyên nhân là do:

- A. Trái Đất tự quay quanh trục. B. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.
 C. Trục Trái Đất nghiêng. D. Trái Đất có dạng hình khối cầu.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai.

Câu 21. Thực vật Hạt kín có cấu tạo hoàn thiện, thích nghi với nhiều môi trường sống khác nhau. Trong các nhận định sau, nhận định nào đúng, nhận định nào sai?

- a. Hạt kín có số lượng loài đa dạng, phong phú.
 b. Hạt kín có cơ quan dinh dưỡng đa dạng về hình thái (rễ cọc, rễ chùm; lá đơn, lá kép; thân cỏ, thân rễ; ...).
 c. Hạt kín không thể sống ở nơi khô hạn có ánh nắng chiếu trực tiếp vì chúng cần môi trường ẩm ướt để phát triển.
 d. Cây hạt kín do có cơ quan sinh sản là hoa và quả (hạt nằm trong quả) nên được xếp vào nhóm Thực vật Hạt kín.

Câu 22. Đứng ở Trái Đất ta nhìn thấy mặt trời mọc ở hướng Đông và lặn ở hướng Tây. Em hãy đánh dấu đúng, sai vào các phát biểu sau?

- a. Chuyển động của mặt trời từ đông sang tây mà ta nhìn thấy hàng ngày chỉ là chuyển động “nhìn thấy” của Mặt Trời.
 b. Chuyển động của mặt trời từ đông sang tây mà ta nhìn thấy hàng ngày là chuyển động thực của Mặt Trời.
 c. Ta nhìn thấy mặt trời mọc ở hướng Đông và lặn ở hướng Tây là do Trái Đất luôn tự xoay quanh trục của nó theo chiều từ tây sang đông.
 d. Sở dĩ ta nhìn thấy mặt trời mọc ở hướng Đông và lặn ở hướng Tây vì Trái Đất luôn quay quanh Mặt Trời

II. PHẦN TỰ LUẬN (3 câu; 3,0 điểm)

Câu 23 (1,0đ). Người ta khai thác muối potassium chloride bằng cách bơm nước nóng xuống hầm mỏ để hòa tan muối, sau đó hút nước muối nóng lên cho chảy qua các tấm máng để nguội, thu được muối rắn. Em hãy giải thích cách khai thác muối này.

Câu 24 (1,0đ). Nêu vai trò của động vật đối với tự nhiên. Cho ví dụ.

Câu 25 (1,0đ). Một bạn hay quên tắt điện khi rời khỏi nhà. Em hãy nghĩ cách giúp bạn này để tránh lãng phí điện và đảm bảo an toàn điện?

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (22 câu; 7,0 điểm)

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
ĐA	D	D	D	B	A	B	A	B	D	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	A	B	D	C	C	B	B	C	B	A

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai.

Câu 21		Câu 22	
a	Đúng	a	Đúng
b	Sai	b	Sai
c	Sai	c	Đúng

d	Đúng	d	Sai
---	------	---	-----

II. PHẦN TỰ LUẬN (3 câu; 3,0 điểm)

Câu 23. Do nước nóng hòa tan được nhiều muối hơn nước lạnh nên lúc đầu bơm nước nóng xuống hầm mỏ để hòa tan được nhiều muối hơn. Sau đó hút nước muối nóng lên, cho chảy qua các tấm máng để nguội, nhiệt độ giảm nên sự hòa tan của muối giảm, muối sẽ bị tách ra ở dạng tinh thể, khi đó ta sẽ thu được muối rắn.

Câu 24 (1,0đ). Vai trò của động vật đối với tự nhiên.

- Động vật là mắt xích quan trọng của chuỗi thức ăn trong tự nhiên, góp phần duy trì cân bằng hệ sinh thái. (0,25 điểm)

- Động vật giúp thụ phấn cho cây (ong, kiến, ...) và phát tán hạt (dơi, chim phát tán hạt,...). (0,5 điểm)

- Động vật giúp cải tạo đất như giun đất, dế, bọ hung, ... (0,25 điểm)

Câu 25: Nêu được 4 cách (mỗi cách đúng, phù hợp được 0,25 điểm)

Gợi ý các cách

+ Viết lên một tờ giấy dòng chữ đủ to "Tắt hết điện trước khi ra khỏi nhà" và dán tờ giấy này ở cửa ra vào, chỗ dễ nhìn thấy nhất.

+ Treo một tấm bìa có viết dòng chữ "Nhớ tắt hết điện" lên phía trên cửa ra vào, sao cho khi đóng chặt cửa thì tấm bìa tự động hạ xuống ngang trước mặt.

+ Lắp một chuông điện, sao cho khi đóng chặt cửa ra vào thì chuông kêu để nhắc nhở bạn đó tắt hết điện nếu đi khỏi nhà.

+ Lắp một công tắc tự động (còn gọi là rơ le), sao cho khi đóng chặt cửa ra vào hoặc khi khóa cửa ra vào thì công tắc tự động ngắt mạch điện của cả nhà.

ĐỀ 6

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6

Câu 1. Trong các thực phẩm dưới đây, loại nào chứa nhiều protein (chất đạm) nhất?

A. Gạo.

B. Rau xanh.

C. Thịt.

D. Gạo và rau xanh.

Câu 2: Người ta tách cát ra khỏi hỗn hợp cát và nước bằng phương pháp nào?

A. Cô cạn.

B. Lọc. C. Dùng nam châm. D. Chiết.

Câu 3. Thực vật được chia thành các ngành nào?

A. Nấm, Rêu, Tảo và Hạt kín.

B. Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín.

C. Hạt kín, Quyết, Hạt trần, Nấm.

D. Nấm, Dương xỉ, Rêu, Quyết.

Câu 4 Thực vật có mạch được chia thành mấy nhóm chính?

A. 2 nhóm.

B. 3 nhóm.

C. 4 nhóm.

D. 5 nhóm.

Câu 5: Các loài nào dưới đây là vật chủ trung gian truyền bệnh?

A. Ruồi, chim bồ câu, ếch

B. Rắn, cá heo, hổ

C. Ruồi, muỗi, chuột

D. Hươu cao cổ, đà điểu, dơi

Câu 6: Nhóm các loài chim có ích là?

A. Chim sâu, chim cú, chim ruồi

- B. Chim sẻ, chim nhạn, chim vàng anh
- C. Chim bồ câu, chim gõ kiến, chim yểng
- D. Chim cắt, chim vành khuyên, chim công

Câu 7. Phát biểu nào sau đây là **đúng** khi nói về định luật bảo toàn năng lượng?

- A. Năng lượng có thể tự sinh ra hoặc tự mất đi và chuyển từ dạng này sang dạng khác hoặc truyền từ vật này sang vật khác.
- B. Năng lượng không tự sinh ra và tự mất đi mà có thể truyền từ vật này sang vật khác.
- C. Năng lượng không tự sinh ra hoặc tự mất đi mà chỉ chuyển từ dạng này sang dạng khác hoặc truyền từ vật này sang vật khác.
- D. Năng lượng không tự sinh ra hoặc tự mất đi mà chỉ chuyển từ dạng này sang dạng khác.

Câu 8. Trong quá trình bóng đèn sáng, năng lượng hao phí là?

- A. Quang năng
- B. Nhiệt năng làm nóng bóng đèn
- C. Năng lượng âm
- D. Điện năng

Câu 9. Những dạng năng lượng nào xuất hiện trong quá trình một khúc gỗ trượt có ma sát từ trên mặt phẳng nghiêng xuống?

- A. Nhiệt năng, động năng và thế năng.
- B. Chỉ có nhiệt năng và động năng.
- C. Chỉ có động năng và thế năng.
- D. Chỉ có động năng.

Câu 10. Đây là biện pháp giúp tiết kiệm điện khi dùng bếp điện, lò vi sóng?

- A. Vệ sinh bếp thường xuyên, ngay sau khi nấu ăn.
- B. Không sử dụng bếp ở nhiệt độ quá cao.
- C. Sử dụng bếp đúng các chức năng đã được cài đặt.
- D. Cả ba đáp án A, B và C đều đúng.

Câu 11. Nguyên nhân nào dẫn đến sự luân phiên ngày và đêm?

- A. Mặt Trời chuyển động xung quanh Trái Đất.
- B. Mây che Mặt Trời trên bầu trời.
- C. Sự luân phiên Mặt Trời mọc và lặn.
- D. Núi cao che khuất Mặt Trời.

Câu 12. Chúng ta nhìn thấy Trăng tròn khi

- A. một nửa phần được chiếu sáng của Mặt Trăng hướng về Trái Đất.
- B. toàn bộ phần được chiếu sáng của Mặt Trăng hướng về Trái Đất.
- C. toàn bộ Mặt Trăng được Mặt Trời chiếu sáng.

D. Mặt Trăng ở khoảng giữa Trái Đất và Mặt Trời.

Câu 13: Vitamin nào **không** tan được trong chất béo?

- A. Vitamin A. B. Vitamin D
C. Vitamin E. D. Vitamin B

Câu 14: Vitamin tốt cho mắt, chống sự lão hóa của cơ thể

- A. Vitamin A. B. Vitamin D
C. Vitamin K. D. Vitamin B

Câu 15: Chất nào sau đây tan được trong nước?

- A. Cát. B. Đá vôi. C. Dầu ăn. D. Đường.

Câu 16: Khi hòa tan dầu ăn trong cốc xăng thì xăng đóng vai trò gì

- A. Chất tan. B. Dung môi. C. Chất bão hòa. D. Chất chưa bão hòa.

Câu 17: Đặc điểm nào sau đây giúp phân biệt hạt trần và hạt kín?

- A. Vị trí hạt. B. Đặc điểm môi trường sống.
C. Có mạch dẫn hay không. D. Đặc điểm rễ (cọc, chùm).

Câu 18: Có thể dựa vào đặc điểm nào sau đây để phân biệt nhóm Động vật không xương sống và Động vật có xương sống?

- A. Bộ xương ngoài. B. Lớp vỏ. C. Xương cột sống D. Vỏ calium.

Câu 19: Một ô tô đang chạy thì đột ngột tắt máy, xe chạy thêm một đoạn rồi mới dừng hẳn là do:

- A. Thế năng xe luôn giảm dần.
B. Động năng xe luôn giảm dần.
C. Động năng xe đã chuyển hóa thành dạng năng lượng khác do ma sát.
D. Động năng xe đã chuyển hóa thành thế năng.

Câu 20: Vì sao trong quá trình chơi xích đu, ta thường xuyên phải đẩy vào xích đu mới lên được độ cao như ban đầu?

- A. Vì năng lượng tự mất đi trong quá trình xích đu chuyển động.
B. Vì một phần năng lượng ban đầu chuyển thành nhiệt năng trong quá trình xích đu chuyển động.
C. Vì lực tác dụng lên xích đu trong quá trình chuyển động bị biến mất.
D. Vì năng lượng luôn tự mất đi mà không tự sinh ra

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Câu 21: Thực vật Hạt kín có cấu tạo hoàn thiện, thích nghi với nhiều môi trường sống khác nhau . Trong các nhận định sau, nhận định nào đúng, nhận định nào sai?

- a. Hạt kín có số lượng loài đa dạng, phong phú.
b. Hạt kín có cơ quan dinh dưỡng đa dạng về hình thái (rễ cọc, rễ chùm; lá đơn, lá kép; thân cỏ, thân rễ; ...).
c. Hạt kín không thể sống ở nơi khô hạn có ánh nắng chiếu trực tiếp vì chúng cần môi trường ẩm ướt để phát triển.
d. Cây hạt kín do có cơ quan sinh sản là hoa và quả (hạt nằm trong quả) nên được xếp vào nhóm Thực vật Hạt kín.

Câu 22. Đứng ở Trái Đất ta nhìn thấy mặt trời mọc ở hướng Đông và lặn ở hướng Tây. Em hãy đánh dấu đúng, sai vào các phát biểu sau?

- Chuyển động của mặt trời từ đông sang tây mà ta nhìn thấy hàng ngày chỉ là chuyển động “nhìn thấy” của Mặt Trời.
- Chuyển động của mặt trời từ đông sang tây mà ta nhìn thấy hàng ngày là chuyển động thực của Mặt Trời.
- Ta nhìn thấy mặt trời mọc ở hướng Đông và lặn ở hướng Tây là do Trái Đất luôn tự xoay quanh trục của nó theo chiều từ tây sang đông.
- Sở dĩ ta nhìn thấy mặt trời mọc ở hướng Đông và lặn ở hướng Tây vì Trái Đất luôn quay quanh Mặt Trời

III. Phần tự luận (3 điểm)

Câu 23 (1 điểm) Mẹ của bạn Lan là giáo viên môn Khoa học tự nhiên lớp 6. Trong một lần hai mẹ con làm bánh, mẹ bạn đã trộn đường trắng với bột mì, sau đó hỏi Lan: Làm thế nào để tách riêng hỗn hợp đường và bột mì? Em hãy giúp Lan trả lời câu hỏi này.

Câu 24 (1 điểm) Nêu vai trò của động vật đối với con người. Cho ví dụ.

Câu 25 (1 điểm) Một bạn hay quên tắt điện khi rời khỏi nhà. Em hãy nghĩ cách giúp bạn này để tránh lãng phí điện và đảm bảo an toàn điện?

ĐÁP ÁN

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (20 câu; 7,0 điểm)

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
ĐA	C	B	C	A	C	A	C	B	A	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	C	B	B	A	D	B	A	C	C	B

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Câu 21		Câu 22	
a	Đúng	a	Đúng
b	Sai	b	Sai
c	Sai	c	Đúng
d	Đúng	d	Sai

III. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 23 (1 điểm)

- Để tách riêng bột mì và đường ta có thể hòa tan cả hỗn hợp vào nước rồi đổ tất cả vào phễu chứa giấy lọc, đặt trên cốc thủy tinh. 0,5đ
- Vì đường tan trong nước nên sẽ chảy xuống cốc, bột mì bị giữ lại trên giấy lọc (0,25đ).
- Cô cạn phần nước đường bằng cách đun cách thủy ta sẽ được đường ở dạng rắn. (0,25đ).

Câu 24 (1 điểm) (đúng 4 ý cho điểm tối đa)

- Cung cấp thức ăn cho con người: bò, lợn, gà,...

- Cung cấp nguyên liệu phục vụ cho đời sống: cừu, ong,...
- Sử dụng làm đồ mỹ nghệ, trang sức: ốc, trai,...
- Phục vụ nhu cầu giải trí, an ninh: chó, mèo,...
- Tiêu diệt các sinh vật gây hại: ong mắt đỏ tiêu diệt sâu, mèo diệt chuột,...
- Đối tượng nghiên cứu phục vụ học tập, nghiên cứu, thử nghiệm thuốc chữa bệnh,...

Câu 25 (1 điểm) Nêu được 4 cách (mỗi cách đúng, phù hợp được 0,25 điểm)

Gợi ý các cách

- + Viết lên một tờ giấy dòng chữ đủ to "Tắt hết điện trước khi ra khỏi nhà" và dán tờ giấy này ở cửa ra vào, chỗ dễ nhìn thấy nhất.
- + Treo một tấm bìa có viết dòng chữ "Nhớ tắt hết điện" lên phía trên cửa ra vào, sao cho khi đóng chặt cửa thì tấm bìa tự động hạ xuống ngang trước mặt.
- + Lắp một chuông điện, sao cho khi đóng chặt cửa ra vào thì chuông kêu để nhắc nhở bạn đó tắt hết điện nếu đi khỏi nhà.
- + Lắp một công tắc tự động (còn gọi là rơ le), sao cho khi đóng chặt cửa ra vào hoặc khi khóa cửa ra vào thì công tắc tự động ngắt mạch điện của cả nhà.

MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II ĐỀ 1

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN, LỚP 6

I. KHUNG MA TRẬN

- **Thời điểm kiểm tra:** Kiểm tra học kì 2 khi kết thúc nội dung Bài 53: Mặt Trăng
- **Thời gian làm bài:** 90 phút
- **Hình thức kiểm tra:** Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận)
- **Cấu trúc:**
 - Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng
 - Phần trắc nghiệm: 4,0 điểm TN dạng thức 1 (gồm 16 câu hỏi, mỗi câu 0,25 điểm).
3,0 điểm TN dạng thức 2 (gồm 2 câu, mỗi câu 4 lệnh hỏi)
 - Phần tự luận: 3,0 điểm (gồm 3 câu).
 - Nội dung nửa đầu học kì 2: 30% (3,0 điểm)
 - Nội dung nửa sau học kì 2: 70% (7,0 điểm)

I. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Chủ đề /Chương	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá		Tổng	
			Trắc nghiệm khách quan			Tự luận
			Nhiều lựa chọn	Đúng/Sai		

			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu
1	<i>1. Đa dạng thế giới sống (17 tiết)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân loại thế giới sống. -Virus và vi khuẩn: - Đa dạng nguyên sinh vật: -Đa dạng nấm: -Đa dạng thực vật: -Đa dạng động vật : -Vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên. -Bảo vệ đa dạng sinh học -Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên. 	1	2	1	4 ý	4 ý			1/2	1/2	4	1+1/2
2	<i>Lực trong đời sống (10 tiết)</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Lực và tác dụng của lực – Lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc – Ma sát – Lực cản của nước – Khối lượng và trọng lượng – Biên dạng của lò xo 			1	4 ý					1	4	
3	<i>Năng lượng (10 tiết)</i>	<ul style="list-style-type: none"> –Khái niệm về năng lượng – Một số dạng năng lượng – Sự chuyển hoá năng lượng – Năng lượng hao phí – Năng lượng tái tạo – Tiết kiệm năng lượng 	4	1								4	1
4	<i>Trái đất và bầu trời (6 tiết)</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời – Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trăng – Hệ Mặt Trời – Ngân Hà 	2							1		2	1

5	Một số vật liệu, nguyên liệu, nhiên liệu, lương thực – thực phẩm thông dụng (5 tiết)	Một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng; tính chất và ứng dụng của chúng		1	1								1
6	Hỗn hợp. Tách chất ra khỏi hỗn hợp. (6 tiết)	Chất tinh khiết, hỗn hợp, dung dịch	1		1								2
Số câu			8	4	4	2	1			1.5	1.5	10	6,5
Số điểm			2,0	1,0	1	2	1			1	2	4	3
Tổng số điểm			4 điểm			3,0 điểm			3,0 điểm			4 điểm	3 điểm
Tỷ lệ %			50%			20%			30%			40%	30%

II. KHUNG BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
			TL	TN		
1. Đa dạng thế giới sống (17	Nhận biết	- Nêu được đặc điểm về kích thước, nơi sống, cơ quan sinh sản, vị trí hạt của		1		C1

<i>tiết)</i>		các ngành thực vật.				
		- Nhận biết, phân loại được các loài động vật thuộc các lớp/ngành có xương và không xương.		4 ý		C18
	Thông hiểu	- - Trình bày được đặc điểm của lớp thú	1/2		C20 (a)	
		- Trình bày được nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học, đề xuất các biện pháp bảo vệ.		1		C4
		- Trình bày được vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên: làm thực phẩm, đồ dùng, bảo vệ môi trường (trồng và bảo vệ cây xanh trong thành phố, trồng cây gây rừng, ...).		4 ý		C19
		- Phân biệt được hai nhóm thực vật không có mạch và thực vật có mạch. Lấy được ví dụ minh họa.		1		C3
	Vận dụng	- Giải thích được vì sao một số loài cá được xếp vào lớp Thú	1/2		C20 (b)	
		- Nhận biết được vai trò của sinh vật trong tự nhiên (Ví dụ, cây bóng mát, điều hòa khí hậu, làm sạch môi trường, làm thức ăn cho động vật, ...). - Làm và trình bày được báo cáo đơn giản về kết quả tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên.		1		C5
2. Lực trong đời sống (9 tiết)	Nhận biết	- Nêu được khái niệm về khối lượng. - Nêu được khái niệm lực hấp dẫn. - Nêu được khái niệm trọng lượng.		4 ý		C17
	Vận dụng	- Lấy được ví dụ thực tế và giải thích được khi vật chuyển động trong môi trường nào thì vật chịu tác dụng của lực cản môi trường đó. Xác định được trọng lượng của vật khi biết khối lượng của vật hoặc ngược lại.	1		C21	
		- Tính được độ biến dạng, độ đàn của lò		1		C11

		xo khi treo các vật theo phương thẳng đứng.				
3. Năng lượng (12 tiết)	Nhận biết	- Kể tên được một số loại năng lượng.		1		C8
		- Chỉ ra được một số ví dụ trong thực tế về sự truyền năng lượng giữa các vật.		1		C9
		- Chỉ ra được một số ví dụ về sử dụng năng lượng tái tạo thường dùng trong thực tế.		1		C7
		- Lấy được ví dụ về sự truyền năng lượng từ vật này sang vật khác từ dạng này sang dạng khác thì năng lượng không được bảo toàn mà xuất hiện một năng lượng hao phí trong quá trình truyền và biến đổi.		1		C10
	Thông hiểu	- Nêu được sự truyền năng lượng từ vật này sang vật khác từ dạng này sang dạng khác thì năng lượng không được bảo toàn mà xuất hiện một năng lượng hao phí trong quá trình truyền và biến đổi. Lấy được ví dụ thực tế.		1		C12
4. Trái đất và bầu trời (9 tiết).	Nhận biết	- Mô tả được quy luật chuyển động của Mặt Trời hằng ngày quan sát thấy.		1		C13
		- Nêu được Mặt Trời và sao là các thiên thể phát sáng; Mặt Trăng, các hành tinh và sao chổi phản xạ ánh sáng Mặt Trời.		1		C6
	Thông hiểu	- Giải thích được quy luật chuyển động mọc, lặn của Mặt Trời.	1		C22	
5.. Một số vật liệu, nguyên liệu, nhiên liệu, lương thực – thực phẩm thông dụng (5 tiết)	Thông hiểu	– Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số lương thực – thực phẩm trong cuộc sống.		1		C14
	Vận dụng	– Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực – thực phẩm.		1		C15
6. Hỗn hợp. Tách chất ra khỏi hỗn hợp	Nhận biết	– Nhận ra được một số các chất rắn hoà tan và không hoà tan trong nước.		1		C16
	Vận dụng	– Sử dụng được một số dụng cụ, thiết bị		1		C2

(6 tiết)		cơ bản để tách chất ra khỏi hỗn hợp bằng cách lọc, cô cạn, chiết.				
----------	--	--	--	--	--	--

MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II ĐỀ 2
KHUNG MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 2, MÔN KHTN 6
I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA:

T T	Chủ đề/Chương	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỷ lệ % điểm
			Trắc nghiệm khách quan						Tự luận						
			Dạng thức 1			Dạng thức 2									
			Biết t	Hiểu u	Vận dụng g	Biết t	Hiểu u	Vận dụng g	Biết t	Hiểu u	Vận dụng g	Biết t	Hiểu u	Vận dụng g	
1	Chủ đề 1: Chất và sự biến đổi chất	Hỗn hợp các chất	2	2								2	2		10
		Tách chất ra khỏi hỗn hợp									1			1	10
2	Chủ đề 2 Đa dạng thể giới sống.	Virus	1	1								1	1		5
		Nguyên sinh vật	1	1								1	1		5
		Nấm	1	1								1	1		5
		Thực vật	1			2	2					3	3		12,5
		Động vật	1								1	1		1	12,5
3	Chủ đề 3: Năng lượng	Khái niệm về năng lượng	1									1			2,5
		Một số dạng năng lượng	1									1			2,5
		Sự chuyển hoá năng lượng	1	1								1	1		5
		Năng lượng hao phí		1									1		2,5
		Năng lượng tái tạo	1									1			2,5
		Tiết									1			1	10

		kiệm năng lượng													
4	Chủ đề 4: Trái đất và bầu trời	Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời		1		2	2					2	3		12,5
		Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trăng	1									1			2,5
Tổng số câu			12	8		1	1				3	16	13	3	32
Tổng số điểm			5 điểm			2 điểm			3 điểm			4 điể m	3 điể m	3 điể m	10
Tỷ lệ %			50%			20%			30%			40 %	30 %	30 %	100

II. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA:

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt (được tách ra theo 3 mức độ)	Số câu hỏi/ý hỏi ở các mức độ đánh giá								
				Trắc nghiệm khách quan						Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			Đúng/Sai					
				Biết	Biết	Biết	Biết	Biết	Biết	Biết	Biết	Biết
1	Chủ đề 1: Chất và sự biến đổi chất	Hỗn hợp các chất	Nhận biết: + Nêu được hỗn hợp chất tinh khiết. + Nêu được các yếu tố ảnh hưởng đến lượng chất rắn hòa tan trong nước Thông hiểu: + Phân biệt được dung môi và dung dịch + Nhận Ra được các chất rắn	C1 C2	C3 C4							

			hòa tan, không hòa tan trong nước.									
		Tách chất ra khỏi hỗn hợp	Vận dụng: Tách được chất ra khỏi hỗn hợp.									C23
2	Chủ đề 2 Đa dạng thế giới sống.	Virus	Nhận biết: Nêu được một số bệnh do virus và vi khuẩn gây ra. - Mô tả được hình dạng và cấu tạo đơn giản của virus (gồm vật chất di truyền và lớp vỏ protein) và vi khuẩn. Thông hiểu: - Dựa vào hình thái, nhận ra được sự đa dạng của vi khuẩn. - Trình bày được một số cách phòng và chống bệnh do virus và vi khuẩn gây ra.	C5	C10							
		Nguyên sinh vật	Nhận biết: Nêu được một số bệnh do nguyên sinh vật gây nên. - Nhận biết được một	C6	C11							

			<p>số nguyên sinh vật thông qua quan sát hình ảnh, (ví dụ: trùng roi, trùng đế giày, trùng biến hình, tảo silic, tảo lục đơn bào, ...).</p> <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào hình thái, nêu được sự đa dạng của nguyên sinh vật. - Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nguyên sinh vật gây ra. 								
	Nấm	<p>Nhận biết:</p> <p>Nêu được một số bệnh do nấm gây ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được đặc điểm cấu tạo của nấm. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số đại diện nấm thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (nấm đơn bào, đa bào ...). - Dựa vào 	C7	C12							

			<p>hình thái, trình bày được sự đa dạng của nấm.</p> <p>- Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong thực tiễn (nấm được trồng làm thức ăn, dùng làm thuốc,...).</p>								
		Thực vật	<p>Nhận biết: Kể tên ngành thực vật có mạch dẫn.</p> <p>Thông hiểu: - Phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch (Rêu); Thực vật có mạch, không có hạt (Dương xỉ); Thực vật có mạch, có hạt (Hạt trần); Thực vật có mạch, có hạt, có hoa (Hạt kín).</p>	C8		C21a,b	C21c,d				
		Động vật	<p>Nhận biết: Nêu được một số tác hại của động vật trong đời sống.</p>	C9							C24

			Vận dụng: - Nêu được vai trò của động vật. lấy VD minh họa.									
3	Chủ đề 3: Năng lượng	Khái niệm về năng lượng	Nhận biết: Chỉ ra được một số hiện tượng trong tự nhiên hay một số ứng dụng khoa học kĩ thuật thể hiện năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực.	C13								
		Một số dạng năng lượng	Nhận biết: Kể tên được một số nhiên liệu thường dùng trong thực tế.	C14								
		Sự chuyển hoá năng lượng	Nhận biết: Phát biểu được định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng. Thông hiểu: Lấy được ví dụ minh họa về định luật bảo toàn năng lượng	C15	C18							
		Năng lượng hao phí	Thông hiểu: Chỉ ra được sự truyền năng lượng từ vật này sang vật		C19							

			khác từ dạng này sang dạng khác thì năng lượng không được bảo toàn mà xuất hiện một năng lượng hao phí trong quá trình truyền và biến đổi.									
		Năng lượng tái tạo	Nhận biết: Chỉ ra được một số ví dụ về sử dụng năng lượng tái tạo thường dùng trong thực tế.	C16								
		Tiết kiệm năng lượng	Vận dụng: Đề xuất biện pháp và vận dụng thực tế việc sử dụng nguồn năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.									C25
4	Chủ đề 4: Trái đất và bầu trời	Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời	Nhận biết - Mô tả được quy luật chuyển động của Mặt Trời hằng ngày quan sát thấy. Thông hiểu - Giải thích được quy luật chuyển động mọc,		C20		C22a,b	C22c,d				

			lặn của Mặt Trời.									
		Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trăng	Nhận biết: Nêu được các pha của Mặt Trăng trong Tuần Trăng.	C17								
Tổng số câu												
Tổng số điểm				5 điểm			2 điểm			3 điểm		
Tỷ lệ %				50%			20%			30%		

MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II ĐỀ 3

KHUNG MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 2, MÔN KHTN 6

I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA:

T T	Chủ đề/Chươ ng	Nội dung/Đ ơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỷ lệ % điểm
			Trắc nghiệm khách quan						Tự luận						
			Dạng thức 1			Dạng thức 2						Biết t	Hiể u	Vận dụn g	
			Biế t	Hiể u	Vận dụn g	Biế t	Hiể u	Vận dụn g	Biết t	Hiể u	Vận dụn g				
1	Chủ đề 1: Chất và sự biến đổi chất (7 tiết) 2,5đ	Một số lương thực, thực phẩm	1	2								1	2		7,5%
		Hỗn hợp các chất		2									2		5%
		Tách chất ra khỏi hỗn hợp	1								1	1		1	12,5 %
2	Chủ đề 2: Đa dạng thể giới sống (11 tiết) 3,5đ	Thực vật	2	1		2	2					4	3		17,5 %
		Động vật	2	1								1	2	1	1
3	Chủ đề 3: Năng lượng	Sự chuyển hoá năng	1	1								1	1		5%

	(7 tiết) 2,5đ	lượng													
		Năng lượng hao phí	1	1							1	1		5%	
		Năng lượng tái tạo	1								1			2,5%	
		Tiết kiệm năng lượng	1							1	1		1	12,5 %	
4	Chủ đề 4: Trái đất và bầu trời (4 tiết) 1,5đ	Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời	1			2	2				3	2		12,5 %	
		Mặt Trắng	1								1			2,5%	
Tổng số câu			12	8		4	4				3	16	12	3	31
Tổng số điểm			5 điểm			2 điểm			3 điểm			4 điể m	3 điể m	3 điể m	10
Tỷ lệ %			50%			20%			30%			40 %	30 %	30 %	100

II. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA:

T T	Chủ đề/Chươn g	Nội dung/Đor n vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt (được tách ra theo 3 mức độ)	Số câu hỏi/ý hỏi ở các mức độ đánh giá								
				Trắc nghiệm khách quan						Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			Đúng/Sai					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụn g	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Chủ đề 1: Chất và sự biến đổi chất	Một số lượng thực – thực phẩm	Nhận biết – Nêu được một số lượng thực – thực phẩm thông dụng. Thông	C1	C 13,14							

			hiểu - Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số lương thực, thực phẩm thông dụng trong cuộc sống								
		Hỗn hợp các chất	Thông hiểu: + Phân biệt được dung môi và dung dịch + Nhận Ra được các chất rắn hòa tan, không hòa tan trong nước.		C 15,16						
		Tách chất ra khỏi hỗn hợp	Nhận biết – Nêu được một số cách để tách được chất ra	C 2							C 23

			khô hỗn hợp. Vận dụng: Tách được chất ra khô hỗn hợp.									
2	Chủ đề 2 Đa dạng thế giới sống.	Thực vật	Nhận biết: Nêu được tên các nhóm thực vật. Thông hiểu: - Phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch (Rêu); Thực vật có mạch, không có hạt (Dươn g xỉ); Thực vật có mạch, có hạt (Hạt trần); Thực vật có mạch,	C 3,4	C 17		C21 a,b	C21 c,d				

			có hạt, có hoa (Hạt kín).									
		Động vật	Nhận biết: Nêu được một số tác hại của động vật trong đời sống. Thông hiểu: - Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và có xương sống. Lấy được ví dụ minh họa. Vận dụng: - Nêu được vai trò của động vật. lấy VD minh họa.	C 5,6	C 18							C24
3	Chủ đề 3: Năng lượng	Sự chuyển hoá năng lượng	Nhận biết: Phát	C7	C19							

			biểu được định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng. Thông hiểu: Lấy được ví dụ minh họa về định luật bảo toàn năng lượng									
		Năng lượng hao phí	Nhận biết - Lấy được ví dụ về sự truyền năng lượng từ vật này sang vật khác từ dạng này sang dạng khác thì năng	C8	C20							

			<p>lượng không được bảo toàn mà xuất hiện một năng lượng hao phí trong quá trình truyền và biến đổi.</p> <p>Thông hiểu: Chỉ ra được sự truyền năng lượng từ vật này sang vật khác từ dạng này sang dạng khác thì năng lượng không được bảo toàn mà xuất</p>									
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

			hiện một năng lượng hao phí trong quá trình truyền và biến đổi.									
		Năng lượng tái tạo	Nhận biết: Chỉ ra được một số ví dụ về sử dụng năng lượng tái tạo thường dùng trong thực tế.	C9								
		Tiết kiệm năng lượng	Vận dụng: Đề xuất biện pháp và vận dụng thực tế việc sử dụng nguồn năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.	C 10								C25
4	Chủ đề 4: Trái đất và bầu trời	Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời	Nhận biết - Mô tả được quy luật chuyển	C 11			C22a,b	C22c, d				

		động của Mặt Trời hàng ngày quan sát thấy. Thông hiểu - Giải thích được quy luật chuyển động mọc, lặn của Mặt Trời.									
		Mặt Trăng	Nhận biết: Nêu được các pha của Mặt Trăng trong Tuần Trăng.	C17							
Tổng số câu											
Tổng số điểm				5 điểm		2 điểm		3 điểm			
Tỷ lệ %				50%		20%		30%			

MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II ĐỀ 4

I. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								
			Trắc nghiệm khách quan						Tự luận		
			Nhiều lựa chọn			Đúng/Sai					
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Chủ đề 1: Năng lượng và sự truyền năng	Năng lượng và sự truyền năng lượng	1								
		Năng lượng hao phí		1	1						
		Tiết kiệm năng		1							

	lượng										
2	Chủ đề 2: Trái đất và bầu trời	Chuyển động nhìn thấy của mặt trời	1	1	1					1	
		Mặt trăng		1							
		Hệ mặt trời	1								
		Ngân hà	1			1	1	2			1
3	Chủ đề 3: Đa dạng thế giới sống	Nấm	1								
		Thực vật	1	1							1
		Động vật				1	2	1			
		Đa dạng sinh học			1						
4	Chủ đề 4: Một số vật liệu, nguyên liệu, nhiên liệu, lượng thực, thực phẩm thông dụng	Hỗn hợp các chất	1	1							
		Tách chất ra khỏi hỗn hợp	1	1	2						
Tổng số câu			8	7	5	2	3	3		1	3
Tổng số điểm			Khoảng 5 điểm			Khoảng 2 điểm			Khoảng 3 điểm		
Tỷ lệ %			Khoảng 50%			Khoảng 20%			Khoảng 30%		

II. KHUNG BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt (được tách ra theo 3 mức độ)	Số câu hỏi/ý hỏi ở các mức độ				
				Trắc nghiệm khách quan				
				Nhiều lựa chọn			Đúng/Sai	
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu
1	Chủ đề 1: Năng lượng và sự truyền năng lượng	Năng lượng và sự truyền năng lượng	- Nêu được mọi sự biến đổi trong tự nhiên đều cần năng lượng.	1				
		Năng lượng hao phí	- Nêu được: Năng lượng hao phí luôn xuất hiện khi năng lượng được chuyển từ dạng này sang dạng khác, từ vật này sang vật khác. - Biết được năng lượng hao phí thường sinh ra ở dạng nhiệt năng, âm thanh và đôi khi còn có cả ánh sáng.		1	1	1	
		Tiết kiệm năng lượng	- Nêu được tiết kiệm năng lượng giúp tiết kiệm chi phí, bảo tồn các nguồn năng lượng không tái tạo, góp phần giảm lượng chất thải và giảm ô nhiễm không khí. - Trình bày các được biện pháp tiết kiệm năng lượng.		1			1
2	Chủ đề 2: Trái đất và bầu trời	Chuyển động nhìn thấy của mặt trời	- Phân biệt được chuyển động “nhìn thấy” và chuyển động “thực”. - Giải thích được sự chuyển động của Mặt Trời nhìn từ Trái Đất: Mặt Trời mọc ở hướng Đông, lặn ở hướng Tây là do Trái Đất quay quanh trục của nó từ Tây sang Đông. - Phân biệt được sao, hành tinh và vệ tinh: sao là thiên thể tự phát sáng, hành tinh là thiên thể không tự phát sáng và chuyển động quanh sao, vệ tinh là thiên thể không tự phát sáng và chuyển động quanh hành tinh. - Thiết kế mô hình đồng hồ Mặt Trời đơn giản.	1	1	1		
		Mặt trăng	- Nhớ lại được Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất. - Nhớ lại được Mặt Trăng là vật thể không tự phát sáng, ta nhìn thấy Mặt Trăng là do nó được Mặt Trời chiếu sáng. - Trình bày lý do ta chỉ nhìn được một nửa Mặt Trăng vì Mặt Trăng có dạng hình cầu nên lúc nào cũng chỉ có một nửa Mặt Trăng được Mặt Trời chiếu sáng. - Phân biệt được các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng. - Giải thích được sự khác nhau về hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng (các pha của Mặt Trăng) là do Mặt Trăng di chuyển trong quỹ đạo và ta thấy nó		1			

			<p>ở các góc nhìn khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế mô hình quan sát các pha của Mặt Trăng. - Giải thích được sự hình thành lịch Âm và tác dụng của lịch Âm trong cuộc sống. 					
		Hệ mặt trời	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được sơ lược cấu trúc của Hệ Mặt Trời. - Nêu được các hành tinh vừa chuyển động quanh Mặt Trời vừa tự quay quanh trục của nó. - Nêu được các hành tinh cách Mặt Trời các khoảng cách khác nhau và có chu kì quay khác nhau. 	1				1
		Ngân hà	HS có thể hiểu được cấu trúc của dải ngân hà và vị trí của trái đất trong đó	1				
3	Chủ đề 3: Đa dạng thế giới sống	4. Nấm: <ul style="list-style-type: none"> - Sự đa dạng nấm. - Vai trò của nấm. - Một số bệnh do nấm gây ra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: Biết được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong thực tiễn (nấm được trồng làm thức ăn, dùng làm thuốc,...). 	1				
		5. Thực vật: <ul style="list-style-type: none"> - Sự đa dạng. - Thực hành. 	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được đặc điểm về kích thước, nơi sống, cơ quan sinh sản của các ngành thực vật. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên: làm thực phẩm, đồ dùng, bảo vệ môi trường (trồng và bảo vệ cây xanh trong thành phố, trồng cây gây rừng, ...). <p>Vận dụng:</p> <p>Liên hệ vai trò của thực vật trong hệ sinh thái.</p>	1	1			
		6. Động vật <ul style="list-style-type: none"> - Sự đa dạng. - Thực hành. 	<p>Nhận biết:</p> <p>Nêu được một số tác hại của động vật trong đời sống.</p> <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và có xương sống. Lấy được ví dụ minh họa. - Nhận biết được các nhóm động vật không xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Ruột khoang, Giun; Thân mềm, Chân khớp). Gọi được tên một số con vật điển hình. - Nhận biết được các nhóm động vật có xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú). Gọi được tên một số con vật điển hình. 				1	2

			Vận dụng: Thực hành quan sát (hoặc chụp ảnh) và kể được tên một số động vật quan sát được ngoài thiên nhiên.					
		7. Đa dạng sinh học	Nhận biết: Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn (làm thuốc, làm thức ăn, chỗ ở, bảo vệ môi trường, ...) Vận dụng: Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học.			1		
4	Chủ đề 4: Một số vật liệu, nguyên liệu, nhiên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng	Hỗn hợp các chất	- HS nêu được khái niệm hỗn hợp, chất tinh khiết. - HS phân biệt được hỗn hợp đồng nhất và không đồng nhất, dung dịch và huyền phù, nhũ tương qua quan sát.	1	1			
		Tách chất ra khỏi hỗn hợp	- Trình bày được một số cách đơn giản để tách chất ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng của các cách tách đó. - Chỉ ra được mối liên hệ giữa tính chất vật lí của một số chất thông thường với phương pháp tách chúng ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng của các chất trong thực tiễn.	1	1	2		
Tổng số câu								
Tổng số điểm				Khoảng 5 điểm			Khoảng 2	
Tỷ lệ %				Khoảng 50%			Khoảng	